

Bản án số: **116/2021/HS-ST**
Ngày 22/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Phạm Văn Vượng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Thu H, sinh ngày 12/02/1975 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Ngọc D, sinh năm 1946 và bà: Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1950; Chồng: Triệu Sơn T, sinh năm 1971; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt);

*** Nguyên đơn dân sự:** UBND thị trấn S, huyện Sơn Dương. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Quốc H, sinh năm 1986, công chức địa chính UBND thị trấn S, huyện Sơn Dương (Có mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lương Huy K, sinh năm 1969; Trú tại: tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Triệu Sơn T, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1968 (Có mặt);

3. Bà Lương Thị N, sinh năm 1976 (Vắng mặt);
4. Bà Lương Thu T1, sinh năm 1978 (Vắng mặt);
5. Bà Lương Thị Đ, sinh năm 1970 (Vắng mặt);
6. Bà Hồ Tuyết Nh, sinh năm 1967 (Vắng mặt);
7. Bà Ngô Minh P, sinh năm 1989 (Vắng mặt);
8. Ông Lương Tiến M, sinh năm 1973 (Vắng mặt);
9. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 (Vắng mặt);
10. Bà Ma Thị Th, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002, Đỗ Thu H, sinh năm 1975 và chồng là Triệu Sơn T, sinh năm 1971, cùng trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nhận chuyển nhượng 04 ha (40.000 m²) đất rừng tại khu vực khe C, thuộc tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang từ ông Hà Thanh Đ, sinh năm 1951, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (đất của ông Đ và ông Lương Văn C trú cùng địa chỉ chung nhau). Sau đó, gia đình H trồng cây keo trên diện tích đất nhận chuyển nhượng lại từ ông Đ và ông C. Đến ngày 01/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 7393xx đối với diện tích đất nêu trên (thuộc thửa đất số 9xx, tờ bản đồ số xx, diện tích 55.677,8m². Đến tháng 3/2020, gia đình H đã trồng cây keo trên một phần diện tích được cấp, còn để lại một phần diện tích đất chưa trồng cây gì, phần diện tích này tiếp giáp với khu vực rừng tự nhiên tại lô 48, khoảnh 152, khu núi S, thuộc tổ dân phố K, thị trấn S. Tháng 01/2021, H thuê và chỉ dẫn cho ông Lương Huy K, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát diện tích rừng còn lại để H trồng cây keo. Khi H chỉ dẫn cho ông K phát rừng, H đã chỉ cả diện tích rừng còn lại của gia đình H và một phần diện tích đất thuộc rừng tự nhiên thuộc lô 48, khoảnh 152 với giá thuê phát là 6.000.000 đồng. H nói với ông K khu vực rừng này là đất của gia đình H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi được thuê, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2021 đến đầu tháng 02/2021, ông K một mình dùng máy phát cỏ chặt phá toàn bộ diện tích rừng được H thuê. Sau khi phát xong diện tích rừng do H chỉ, ông K đến nhà H để lấy tiền công, H đã trả thêm cho ông K 1.000.000 đồng do hết nhiều công phát. Đến giữa tháng 02/2021, H thuê bà Phạm Thị C, sinh năm 1968, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và bảo bà C thuê hộ thêm mấy người để đi dọn ven (đường băng cản lửa) quanh khu vực phát với số tiền là 200.000 đồng/01 ngày/01 người. Sau khi được H thuê, C gọi điện thoại cho 06 người trú cùng tổ dân phố với C gồm: Lương Thị N, sinh năm 1976; Lương Thu Th, sinh năm 1978; Lương Thị Đ, sinh năm 1970; Hồ Tuyết Nh, sinh năm 1967; Ngô Minh P, sinh năm 1989; Lương Tiến M, sinh năm 1973 và C bảo thêm chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 cùng

đi làm thuê (nội dung công việc như C đã thỏa thuận với H và mọi người đều nhất trí). Sáng hôm sau C cùng N, Th, Đ, Nh, P, M, L mỗi người đem theo 01 con dao quắm đi đến nhà ông Nguyễn Duy C1, sinh năm 1954, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S để tập trung rồi cùng nhau đi làm. Khi mọi người đang tập trung tại nhà ông C1 thì H đến, đồng thời chỉ dẫn cho C cùng những người đi làm biết khu vực cần phát dọn, tạo đường băng ở khu vực rừng đã thuê ông K phát từ trước. Sau khi được H chỉ dẫn, C cùng N, Th, Đ, Nh, P, M, L tiến hành phát dọn tạo đường băng xung quanh khu vực rừng được H thuê trong thời gian 02 ngày thì xong. Trong thời gian này, do gia đình Th có việc bận nên Th chỉ tham gia phát dọn được 01 buổi sáng còn những người còn lại tham gia phát dọn trong 02 ngày. Sau khi dọn xong được khoảng 05 ngày thì C được H trả cho 3.200.000 đồng, số tiền trên C đã trả cho những người đi làm cùng.

Ngày 02/3/2021, Đỗ Thu H bảo Phạm Thị C thuê hộ thêm mấy người nữa để tiếp tục đi đốt dọn tại khu vực rừng trước đó H đã thuê C và 07 người phát dọn tạo đường băng cản lửa với giá là 200.000 đồng/01 ngày/01 người, C đồng ý. Sau đó, Chiến gọi điện thoại cho Lương Thị N; Lương Thu Th; Lương Thị Đ; Hồ Tuyết Nh; Ngô Minh P; Lương Tiến M và Ma Thị Th, sinh năm 1981 đều trú cùng tổ dân phố với C. C bảo thêm chồng là Nguyễn Văn L, cùng đi làm thuê với giá như đã thỏa thuận với H nên tất cả mọi người cùng đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/3/2021, C cùng 08 người nêu trên đi đến nhà ông Nguyễn Duy C1, sinh năm 1954, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S để tập trung cùng nhau đi làm. Khi đi mỗi người cầm theo 01 con dao quắm, Phạm Thị C cầm thêm 01 bật lửa Gas, còn M và L không cầm theo dụng cụ gì. Đến nơi, C dùng bật lửa Gas đốt vào các đồng cây đã phát còn những người khác thì phân công để chia nhau mỗi người đứng ở một đoạn xung quanh khu vực đốt rừng để canh không cho lửa cháy lan sang các khu vực rừng bên cạnh. Quá trình đốt được khoảng 30 phút thì bị Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Sơn Dương phối hợp với UBND thị trấn S kiểm tra, phát hiện nên đã yêu cầu C cùng những người khác dập lửa, không được tiếp tục đốt rừng và yêu cầu những người này về UBND thị trấn S để làm việc.

Ngày 25/02/2021, Hạt kiểm lâm huyện Sơn Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng tự nhiên thuộc lô 48 khoảnh 152 trạng thái rừng tự nhiên là sản xuất bị chặt phá, hủy hoại có diện tích là 8.700m². Thực vật bị chặt hạ hủy hoại gồm 110 cây thân gỗ có đường kính từ 04cm đến 28cm trữ lượng 5,792 m³; 23.613 cây nửa tép đường kính từ 01cm đến 03cm chiều cao trung bình là 7m và lau lem, bụi rậm.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường tại lô 48, khoảnh 152, khu núi S, tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương. Kết quả khám nghiệm xác định diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá hủy hoại là 8700m² tại hiện trường xác định các loại thực vật bị chặt phá gồm có cây thân gỗ và cây nửa tình trạng đã khô mục. Về diện tích khu vực rừng đã bị đốt ngày 03/3/2021 là 400m². Kết quả khám nghiệm hiện trường của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường trước đó của Hạt kiểm lâm huyện Sơn Dương và đều xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 8700m².

Quá trình điều tra xác định UBND thị trấn S là Cơ quan được nhà nước giao trách nhiệm quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên chức năng sản xuất tại lô 48, khoảnh 152 khu núi S, tổ dân phố K, thị trấn S, trách nhiệm được quy định tại điều 7 và điều 102 Luật lâm nghiệp 2017.

Căn cứ vào bản đồ phân 3 loại rừng thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 1859/QĐ-CT ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND huyện Sơn Dương về công bố hiện trạng rừng huyện Sơn Dương năm 2020, xác định diện tích rừng bị hủy hoại tại lô 48, khoảnh 152 là rừng tự nhiên ký hiệu HG1 là rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất, diện tích của lô rừng này là 1,64 ha. (16.400m²) chức năng sản xuất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74 ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 110 cây thân gỗ có đường kính từ 04cm đến 28cm có khối lượng là 5,792 m³; 23.613 cây nửa tếp đường kính từ 01cm đến 03 cm, chiều cao trung bình 07m bị thiệt hại trong vụ án Hủy hoại rừng có giá trị là 25.350.600 đồng.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSSD, ngày 08/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Đỗ Thu H về tội Hủy hoại rừng theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thu H theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thu H phạm tội Hủy hoại rừng.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Thu H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ

Không yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của UBND thị trấn S, huyện Sơn Dương và bị cáo về mức bồi thường. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường giá trị lâm sản số tiền 25.350.600 đồng. Số tiền trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa Gas màu đỏ, nhãn hiệu H-VIET; 09 con dao quắm.

Trả lại cho ông Lương Huy K 01 máy phát cỏ chạy bằng động cơ xăng, màu đỏ đen, trên thân máy ghi chữ HONDA;

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn S, huyện Sơn Dương, ông Trần Quốc H trình bày tại Tòa: UBND thị trấn S chấp nhận mức bồi thường số tiền 25.350.600 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Sơn Dương, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm thiệt hại đối với hậu quả do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự UBND thị trấn S số tiền 25.350.600 đồng (Bị cáo đã tạm nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương). Bị cáo nhất trí với luận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Ông Lương Huy K trình bày: ông là người trực tiếp dùng máy phát cỏ phát diện tích đất rừng của gia đình bị cáo H và phát theo sự chỉ dẫn của H. Ông đề nghị được nhận lại 01 máy phát cỏ chạy bằng động cơ xăng, màu đỏ đen, trên thân máy ghi chữ HONDA;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Thu H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 01/2021 đến đầu tháng 02/2021, Đỗ Thu H, sinh năm 1975, cư trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có hành vi thuê Lương Huy K, sinh năm 1969, cư trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, tỉnh Tuyên Quang dùng máy phát cỏ hủy hoại 8.700m² rừng tự nhiên, chức năng rừng sản xuất tại lô 48, khoảnh 152 khu núi S, tổ dân phố K, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hậu quả: 110 cây thân gỗ có đường kính từ 04 cm đến 28 cm có khối lượng là 5,792 m³; 23.613 cây nứa tép đường kính từ 01cm đến 03 cm, chiều cao trung bình 07 m bị chặt hạ; giá trị thiệt hại là 25.350.600 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thu H đã phạm vào tội: "*Hủy hoại rừng*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hướng xử lý:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên HĐXX nhận định: nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo chủ quan, thiếu hiểu biết về ranh giới đất rừng tự nhiên với đất rừng sản xuất của gia đình bị cáo đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị

cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo có bổ để ông Đỗ Ngọc D là thương binh và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản gì riêng và không hành nghề liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn S chấp nhận số tiền 25.350.600 đồng do bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương để bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 bật lửa Gas màu đỏ, nhãn hiệu H-VIET, 09 con dao quắm. Xác định đây là công cụ, phương tiện không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy phát cỏ chạy bằng động cơ xăng, màu đỏ đen, trên thân máy ghi chữ HONDA của ông Lương Huy K. Ông K không biết hành vi phạm tội của bị cáo H nên cần tuyên trả lại cho ông K.

Đối với số lâm sản thực vật bị chặt hạ hủy hoại gồm 110 cây thân gỗ có đường kính từ 04cm đến 28cm trữ lượng 5,792 m³; 23.613 cây nửa tép đường kính từ 01cm đến 03cm chiều cao trung bình là 7m và lau lem, bụi rậm. Đã được bàn giao cho UBND thị trấn S quản lý xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Trong gia đình bị cáo còn có ông Triệu Sơn T là chồng bị cáo. Tuy nhiên, việc phát rừng do bị cáo tự thực hiện một mình, ông T không biết. Do vậy HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với Lương Huy K là người trực tiếp dùng máy phát cỏ phát 8.700m² rừng tự nhiên, chức năng rừng sản xuất tại lô 48, khoảnh 152 khu núi S, tổ dân phố K, khi phát do H bảo đây là diện tích đất rừng của gia đình H và phát theo sự chỉ dẫn của H nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Thị C, Lương Thị N, Lương Thu T, Lương Thị Đ, Hồ Tuyết Nh, Ngô Minh P, Lương Tiến M, Ma Thị Th, Nguyễn Văn L là những người được Đỗ Thu H thuê dọn, đốt rừng theo sự chỉ dẫn của H và được H cho biết đây là diện tích đất rừng của gia đình H nên HĐXX không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thu H** phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Thu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương được giao giám sát, giáo dục đối với bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thu H cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa UBND thị trấn S, huyện Sơn Dương và bị cáo về mức bồi thường. Bị cáo phải bồi thường số tiền 25.350.600 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn sáu trăm đồng) cho UBND thị trấn S, huyện Sơn Dương để quản lý phục hồi diện tích rừng bị chặt phá. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0000728 ngày 14/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa Gas màu đỏ, nhãn hiệu H-VIET, 09 con dao quắm.

- Trả lại cho ông Lương Huy K 01 máy phát cỏ chạy bằng động cơ xăng, màu đỏ đen, trên thân máy ghi chữ HONDA.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 14/9/2021).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự, người có QL,NVLQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

